| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày 19-10-2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ái Vy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hoa

2. Ông Trương Tha

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa:*** Ông Triệu Hoàng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/HSST-QĐ ngày 30 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Đậu Minh T -** sinh năm 1980 tại huyện D, tỉnh N; Nơi đăng ký NKTT: Xóm 9, thôn N, xã D, huyện C, tỉnh N; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố P, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đậu Xuân B (đã mất); Con bà Cao Thị B (đã mất); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị T (sinh năm 1980); Có 02 con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2020; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*
+ Ông Hàng Phúng Q
Vắng mặt tại phiên tòa.
+ Ông Lê Đức H
Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nhằm mục đích mua bán trái phép cho người khác để kiếm lời nên Đậu Minh T từ thị xã N đến khu vực lầu 7 thuộc thành phố N để mua các đoạn ống nhựa chứa ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 40.000 đồng/tép. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/12/2020, sau khi nhận được điện thoại của Hàng Phúng Q hỏi mua ma túy để sử dụng, T điều khiển xe mô tô đến bãi đất trống bên cạnh Xí nghiệp muối Hòn Khói thuộc tổ dân phố P, phường D, thị xã N, Khánh Hòa. Khi T đang bán cho Q 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy với giá 100.000 đồng thì bị Đồn biên phòng Ninh Hải phối hợp với Công an phường D bắt quả tang (niêm phong ký hiệu A), đồng thời T lấy trong túi quần giao nộp 04 đoạn ống nhựa chứa ma túy cất giấu nhằm bán trái phép cho người khác (niêm phong ký hiệu B). Sau đó, khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại tổ dân phố P, phường D, thị xã N thì phát hiện T cất giấu 05 đoạn ống nhựa chứa ma túy (niêm phong ký hiệu C) nhằm mục đích bán trái phép cho người khác để kiếm lời.

Quá trình điều tra xác định được vào các ngày 22/12/2020 và 24/12/2020, với động cơ mục đích như trên Đậu Minh T đã 02 lần bán ma túy cho Hàng Phúng Q, mỗi lần bán 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy với giá 100.000 đồng tại khu vực tái định cư tổ dân phố M, phường T, thị xã N, Khánh Hòa.

Theo bản kết luận giám định số 36/GĐTP/2021 ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa xác định: Chất bột nén trong trong mẫu vật ký hiệu A có khối lượng 0,0976g, mẫu vật ký hiệu B có khối lượng 0,0331g và mẫu vật ký hiệu C có khối lượng 0,2066g; tất cả đều là ma túy loại Heroin. Không hoàn lại các mẫu vật A, B, C còn lại sau giám định.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xám, gắn sim số 0941093515; số tiền 100.000 đồng Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản của Kho bạc nhà nước Ninh Hòa; 01 xe mô tô biển số 79N1-365.20 Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 361/CT-VKS-HS ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Đậu Minh T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N giữ nguyên tội danh của bị cáo T như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đậu Minh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2020.

Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xám đã qua sử dụng dùng sim thuê bao số 0941093515 là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc trong việc mua bán ma túy nên cần tịch thu để sung ngân sách Nhà nước; số tiền 100.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là tiền do mua bán ma túy mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu SYM, kiểu dáng ATILA màu đỏ, biển kiểm soát số 79N1-365.20 có số khung: RLGKA12HD8D004128, số máy: VMVTBBD004128, Cơ

quan cảnh sát điều tra công an thị xã N đang tạm giữ để điều tra nên cần tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã N giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng ông Hàng Phúng Q và Lê Đức H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Đậu Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố, thể hiện: Ngày 22 và 24/12/2020 tại khu vực tái định cư tổ dân phố M, phường T, thị xã N, Đậu Minh T đã nhiều lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hàng Phúng Q là người nghiện ma túy để kiếm lời. Khoảng 09 giờ ngày 26/12/2020, khi T đang bán ma túy cho Q thì bị bắt quả tang.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đậu Minh T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thị xã N truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền về dược phẩm của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Do đó cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà sơ thẩm cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự khai ra

những lần phạm tội trước đó; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; cha ruột của bị cáo là người có công với nước, được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xám đã qua sử dụng dùng sim thuê bao số 0941093515 là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc trong việc mua bán ma túy nên cần tịch thu để sung ngân sách Nhà nước; số tiền 100.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là tiền do mua bán ma túy mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu SYM, kiểu dáng ATILA màu đỏ, biển kiểm soát số 79N1-365.20 có số khung: RLGKA12HD8D004128, số máy: VMVTBBD004128, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã N đang tạm giữ để điều tra nên cần tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã N giải quyết theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Đậu Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Đậu Minh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2020.

2. Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)*; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xám đã qua sử dụng dùng sim thuê bao số 0941093515.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N ngày 17/9/2021; Giấy nộp tiền vào tài khoản Kho bạc nhà nước ngày 10/3/2021)*

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N 01 xe mô tô hiệu SYM, kiểu dáng ATILA màu đỏ, biển kiểm soát số 79N1-365.20 có số khung:

RLGKA12HD8D004128, số máy: VMVTBBD004128 để giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bị cáo Đậu Minh T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Ái Vy**

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Chung** **Nguyễn Thị Hoa** **Đặng Thị Ái Vy**